

Bản án số: 2054/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5996/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 619/89 Hương lộ X, Khu phố 7, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quan P, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 628 Georgia AVE Nanaimo, BC V9R 3W2, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2022 và Bản tự khai ngày 08 tháng 11 năm 2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quan P đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2010, vào Sổ đăng ký kết hôn số 4196 quyển số 14 ngày 03/12/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2019, ông Nguyen Quan P đi định cư tại Canada, bà ở lại Việt Nam. Hiện nay, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyen Quan P.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Canada chứng thực chữ ký, bị đơn ông Nguyen Quan P trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Mộng T vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mộng T là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 619/89 Hương lộ X, Khu phố 7, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Nguyen Quan P cư trú tại Canada. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyen Quan P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mộng T, ông Nguyen Quan P.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyen Quan P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2010, vào Sổ đăng ký kết hôn số 4196 quyển số 14 ngày 03/12/2010 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, hiện nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm nhau. Nay bà

Nguyễn Thị Mộng T xác nhận không còn tình cảm với ông Nguyễn Quan P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Nguyễn Quan P cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mộng T. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mộng T xin ly hôn ông Nguyễn Quan P là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mộng T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Quan P.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mộng T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003112 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Mộng T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên